

ĐỀ THI GIỮA KÌ 1 – ĐỀ 20

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Hãy thù ghét

mọi ao tù

nơi thân ta rửa mặt

mọi thói quen

nếp nghĩ – mù lòa!

Hãy sống như

những con tàu

phải lòng

muôn hải lý

mỗi ngày

bỏ

sau lưng

nghìn hải -cảng – mưa - buồn!....”

(*Bài thơ Việt Bắc – Trần Dần*)

Câu 1: Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Nêu tác dụng? Trong chương trình THPT lớp 12 anh/chị đã được học bài thơ nào cũng được sáng tác bằng thể thơ tương tự?

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ trên?

Câu 3: Đoạn thơ đã đưa ra những lời khuyên gì đối với mỗi người?

Câu 4: Viết một đoạn văn ngắn (200 từ) trình bày những cảm nhận của anh/chị về lời khuyên trên?

II. LÀM VĂN

Phân tích 4 khổ thơ đầu trong bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh để thấy được vẻ đẹp âm hồn của người phụ nữ khi yêu: mạnh mẽ, thiết tha, chân thành, hồn hậu?

Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ

Sông không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa

Và ngày sau vẫn thế

Nỗi khát vọng tình yêu

Bồi hồi trong ngực trẻ

Trước muôn trùng sóng biển

Em nghĩ về anh em

Em nghĩ về biển lớn

Từ nơi nào sóng lên?

Sóng bắt đầu từ gió

Gió bắt đầu từ đâu?

Em cũng không biết nữa

Khi nào ta yêu nhau?...

(Trích *Sóng* – Xuân Quỳnh, Ngữ Văn 12, Tập một, NXB Giáo dục 2014, trang 155)

-HẾT-

Đáp án đề 20

<p>I- ĐỌC</p> <p>HIỂU:</p>	<p>Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ được sáng tác theo thể thơ: Tự do - Tác dụng: Tự do, phóng khoáng trong việc bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ bởi không câu nệ vào vần điệu, niêm luật, số câu, số tiếng. - Trong chương trình THPT- 12: <i>Đàn ghi ta của Lor-ca</i> – Thanh Thảo. <p>Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Các biện pháp tu từ: Ẩn dụ, Nhân hóa - Ẩn dụ: "ao tù" (chỉ cuộc sống quanh, tù hãm, mất tự do,...), "thói quen" - nếp nghĩ mù lòa (cách nghĩ, cách làm thiếu tinh táo, sáng suốt,...), "nghìn hải cẩu mưa buồn" (nơi trú ngụ của nỗi buồn, sự trì trệ,...). - Nhân hóa: những con tàu phải lòng muôn hải lý (tình yêu và khát vọng lên đường, đến với những chân trời rộng mở, khoáng đạt,...). * Tác dụng: Khiến câu thơ trở nên gợi hình, gợi cảm. Những hình ảnh nhân hóa, ẩn dụ đã mở ra hai thế giới đối lập: một thế giới tù hãm, trì trệ, nơi sẽ giết chết con người bằng nỗi buồn và sự vô nghĩa; một thế giới của khát vọng sôi nổi, của ý chí và quyết tâm lên đường đến với những chân trời phóng khoáng, tự do). <p>Câu 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Lời khuyên đối với mọi người: - Phải biết thù ghét (bất bình, lên án, phủ định) cuộc sống ngột ngạt, mất tự do.
--	--

	<p>- Phải biết hướng tới một lẽ sống tích cực, làm chủ cuộc đời mình và vươn tới những chân trời cao rộng.</p> <p>Câu 4:</p> <p>Về hình thức:</p> <p>- Viết đúng một đoạn (văn khoảng 200 từ).</p> <p>- Trình bày rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>Về nội dung:</p> <p>- Mọi người phải biết thể hiện sự bất bình, lên án, phủ định cuộc sống ngột ngạt, mất tự do và hướng tới một cuộc sống tự do hơn, phóng khoáng hơn.</p> <p>- Giải thích: một thế giới tù hãm, trì trệ, nơi sẽ giết chết con người bằng nỗi buồn và sự vô nghĩa; một thế giới của khát vọng sôi nổi, của ý chí và quyết tâm lên đường đến với những chân trời phóng khoáng, tự do.</p> <p>- Lời khuyên: Hướng con người đến cách sống đúng đắn, tích cực: phải sống lạc quan và phải luôn có khát vọng vươn tới những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. Phải tự mình làm chủ cuộc đời mình, phải biết vượt qua, tránh xa những u buồn để sống lạc quan, vượt qua những trói buộc, giam hãm để sống sôi nổi, đầy ý nghĩa. Vì như thế mới là cuộc sống “đời người chỉ sống một lần, phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí”.</p> <p>- Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc trước các thế lực xâm lăng.</p>
<p>II. LÀM VĂN:</p>	<p>1 - Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>- Nắm được cơ bản các tác giả, tác phẩm, các biện pháp tu từ, tóm tắt được nội dung.</p> <p>- Biết cách vận dụng những kiến thức đã học làm bài văn nghị luận văn học.</p>

- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ đặt câu. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, độc đáo, thực tế.

2 - Yêu cầu về kiến thức:

Chỉ ra được tác giả, tác phẩm, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.

Trên cơ sở hiểu biết về Xuân Quỳnh, và bài thơ *Sóng* để phân tích làm rõ vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Bắc.

3 – Hướng dẫn làm bài:

1. Mở bài:

- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, thời đại.

- Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ trong kháng chiến chống Mỹ.

- Cuộc đời nhiều đa đoan, thiếu tình thương của cha, mẹ. Từng trải, từng đổ vỡ trong tình yêu → luôn khao khát hạnh phúc.

- Thơ Xuân Quỳnh thường thể hiện một tình yêu chân thành, thiết tha, mãnh liệt, những đau đó vẫn có nhiều trăn trở, nhiều dự cảm của người con gái khi yêu.

- *Sóng* ra đời 1967, tại biển Diêm Điền (Thái Bình).

- In trong tập thơ *Hoa dọc chiến hào* 1968.

2. Thân bài: Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu:

* Hình tượng sóng và em: sóng là ẩn dụ cho em – nhân vật trữ tình của bài thơ. Em và sóng có lúc hòa quyện vào nhau nhưng cũng có lúc em tách khỏi sóng, soi vào sóng để nhận ra bản ngã của mình.

Khổ 1:

- Những tính từ mang sắc thái đối lập: "Dữ dội" – "dịu êm"; "ồn ào" – "lặng lẽ" diễn tả những trạng thái của con sóng ngoài khơi. Đó cũng là những phức cảm bên trong tâm hồn người phụ nữ: khi mạnh mẽ, sôi nổi khi lại nhẹ nhàng sâu lắng.

- Nhịp thơ 2/3, “và” mối quan hệ hàm chứa, trong "dữ dội" có "dịu êm", trong "ồn ào" có "lặng lẽ" → người phụ nữ cũng thất thường như sóng, khó hiểu như sóng → trái tim nhạy cảm.

- Sóng được đặt giữa hai không gian là sông và bể. Nếu như “sông không hiểu nổi mình” và ở với sông, sóng không thật sự là sóng, thì “sóng tìm ra tận bể”. Nếu giới hạn chật hẹp hai bên dòng sông làm bức bối những con sóng thì sóng sẽ từ bỏ nó để tìm đến biển – một không gian mênh mông, phóng khoáng hơn.

- Người phụ nữ cũng thế: nếu tình yêu chỉ là những giới hạn, là sợi dây ràng buộc, là những điều khoản, hợp đồng, là những cảm đoán, toan tính, vụ lợi thì người phụ nữ cũng sẽ sẵn sàng vứt bỏ để tìm đến với một tình yêu cao cả hơn, tự do hơn → chủ động, mạnh mẽ, hiện đại.

Khổ 2:

- "Con sóng" được đặt giữ thời gian "ngày xưa", "ngày sau" → từ chỉ thời gian vừa nối tiếp, vừa đối lập. Cụm từ khẳng định “vẫn thế” khẳng định bản chất muôn đời của sóng: luôn khao khát vỗ vào bờ.

- Em cũng như sóng, những khát vọng về tình yêu luôn bồi hồi trong trái tim em. Mượn quy luật vĩnh hằng, bất biến của tự nhiên để nói lên quy luật muôn đời của trái tim yêu: lúc nào cũng khát khao mãnh liệt một tình yêu. (“Làm sao sóng được mà không yêu” – Xuân Diệu).

- Nhịp đập của sóng cũng là nhịp đập của trái tim em "bồi hồi".

→ Khát vọng tình yêu là khát vọng muôn đời của tuổi trẻ.

Khổ 3 và 4:

- Trước vũ trụ, đại dương bao la con người thường cảm thấy mình nhỏ bé, cô đơn, lạc lõng và rồi đôi lúc người ta lại quên đi cái bản ngã của mình để nhận thức lớn hơn, sâu sắc hơn “em nghĩ về anh - em/ em nghĩ về biển lớn”.

- Cũng như bao nhiêu người đang yêu khác, khi yêu Xuân Quỳnh cũng tìm cách lý giải tình yêu. Nhà thơ đặt ra nhiều câu hỏi: “Từ nơi nào sóng lên?/ Gió bắt đầu từ đâu?/ Khi nào ta yêu nhau?”. Câu hỏi đầu tiên Xuân Quỳnh dễ dàng tìm ra lời giải đáp: “Sóng bắt đầu từ gió”. Nhưng ở hai câu hỏi tiếp theo thì Xuân Quỳnh trở nên bất lực “Em cũng không biết nữa”.

- Những câu hỏi dồn dập, nghệ thật đảo trật tự câu ở hai câu cuối mang lại nhiều điều thú vị: câu trả lời "Em cũng không biết nữa" nằm ở giữa hai câu hỏi về nguồn gốc của gió và tình yêu như một lời thú nhận sự bất lực. Đó là cái lắc đầu ngao ngán, bối rối nhưng cũng là điều hạnh phúc rất phụ nữ và rất Xuân Quỳnh.

- Cả gió và tình yêu đều bí ẩn và kỳ lạ, đều không đi theo một quy luật nào cả. Nếu có thì đó là quy luật của trời đất, nếu có thì có là quy luật riêng của con tim. Cái lắc đầu ấy thể hiện vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên đầy nữ tính của Xuân Quỳnh.

* Đánh giá:

- Bốn khổ thơ là bốn trạng thái cảm xúc sóng và cũng là của em. Lúc sôi nổi mãnh liệt, lúc nhẹ nhàng, thiết tha, sâu lắng. Nhưng dữ dội, ồn ào cũng là sóng mà lặng lẽ, dịu êm cũng là sóng. Cũng như em, lúc nào cũng yêu tha thiết, chân thành, mãnh liệt luôn muốn dâng hiến tất cả cho tình yêu.

→ Vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ.

3. *Kết bài:*

Kết luận:

- Nhịp thơ linh hoạt, biến đổi bất ngờ theo cảm xúc như nhịp đập của sóng, của con tim.
- Ngôn ngữ tự nhiên, chân thành nhưng thấm thiết.
- Hình ảnh ẩn dụ, so sánh, đối lập,... tạo nên sự liên tưởng thú vị.
- Bốn khổ thơ thể hiện một tình yêu tha thiết, mãnh liệt, nồng nàn của một trái tim yêu chân thành, hồn hậu, giàu nữ tính.

Loigiaihay.com